FireAnt

CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land (HSX: KHG)

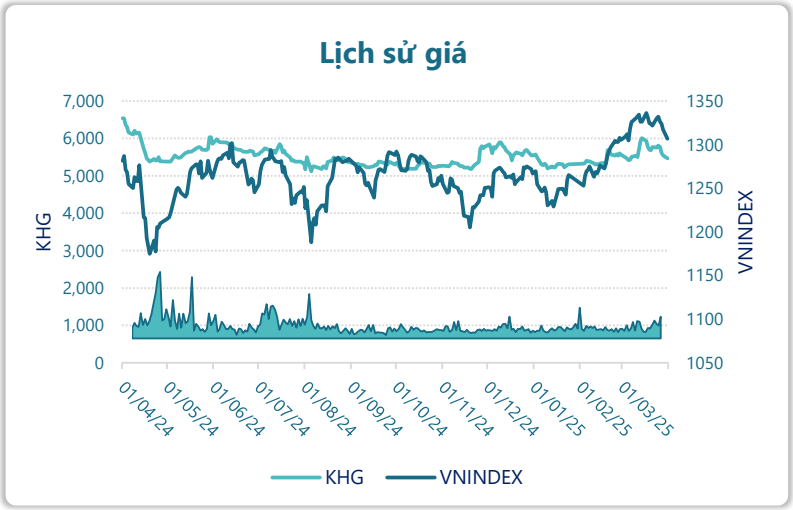

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,470**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,540
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,120
SL cổ phiếu LH	449,435,205
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,521,680
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,458
P/E	41.6
EPS	132

DT thuần

Q1/25

100

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.0| -11.9%

YoY: ▲ 63.3| 174%

LN sau thuế

Q1/25

15.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.40| 18.1%

YoY: ▲ 2.40| 18.1%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

61.4%

+/- YoY: ▲ 15.7%

DT thuần

2024

310

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.0| -6.3%

LN sau thuế

2024

54.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 29.2| 115%

ROE

2024

1.1%

+/- YoY: ▲ 0.6%

Kết quả kinh doanh

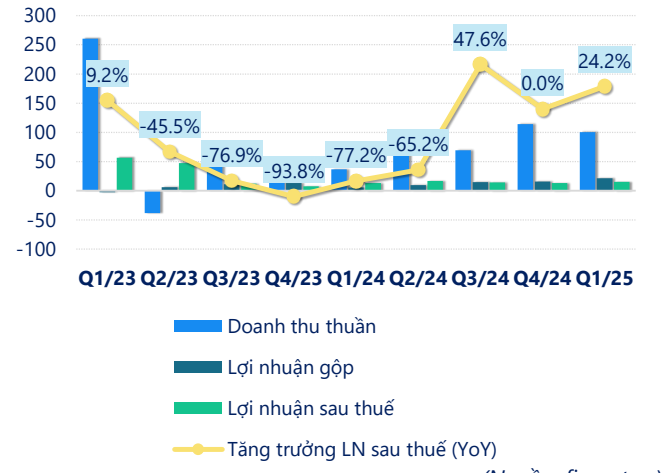

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

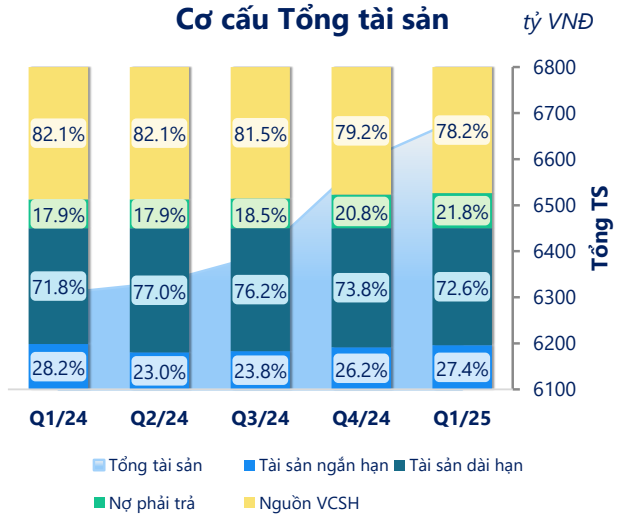

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

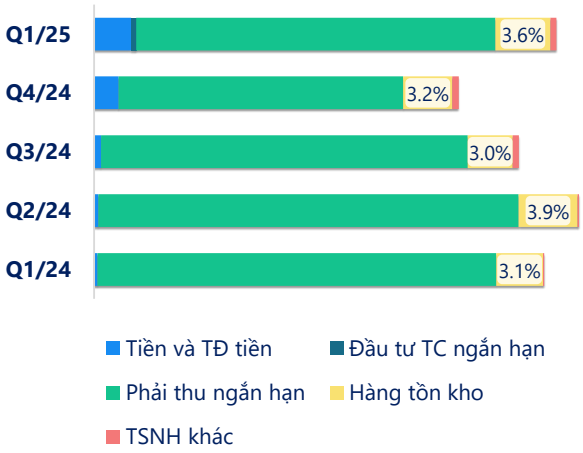

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

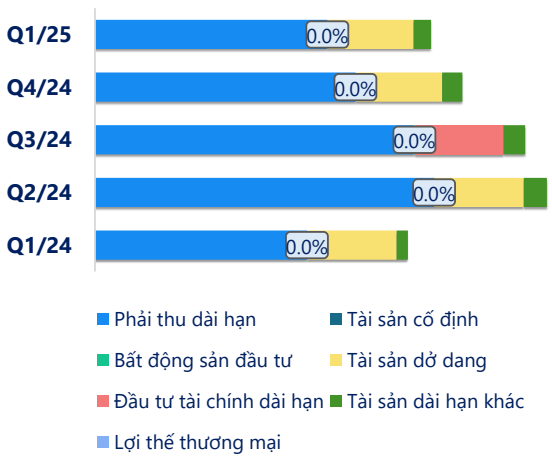

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

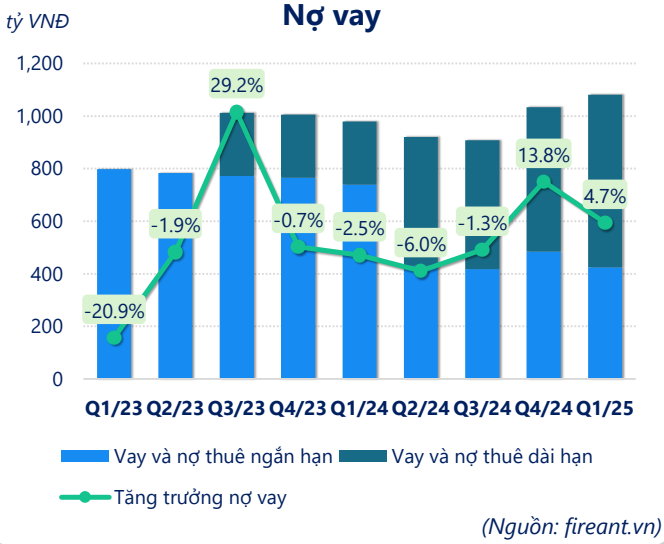

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

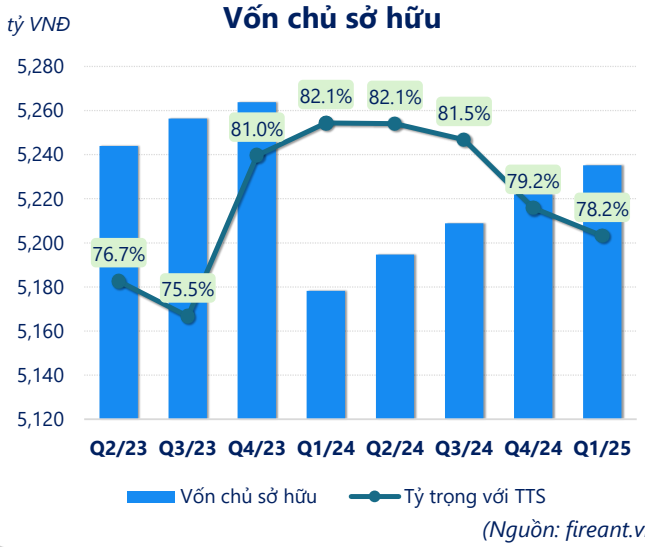

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

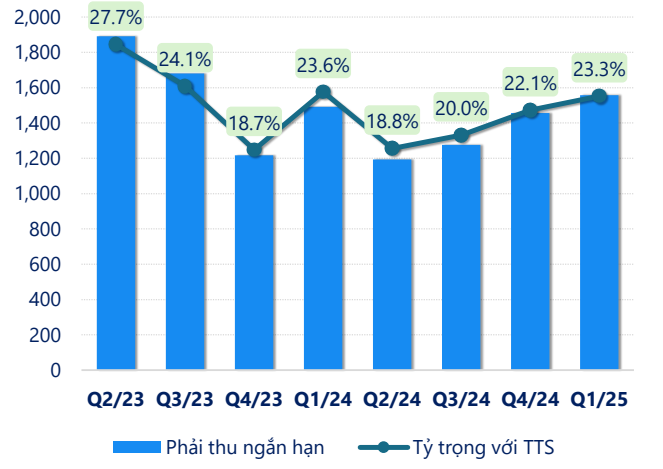

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

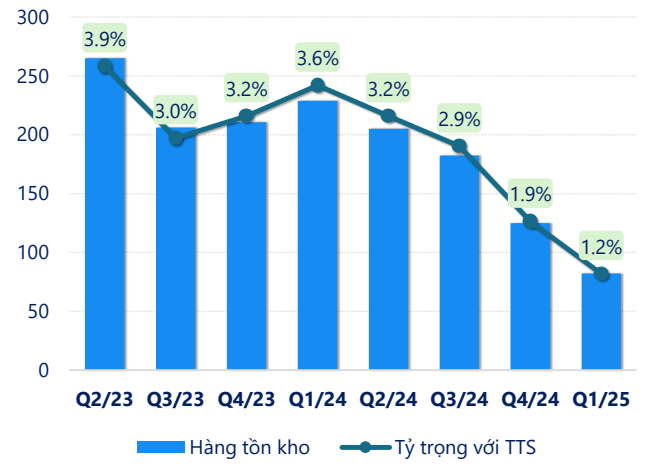

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

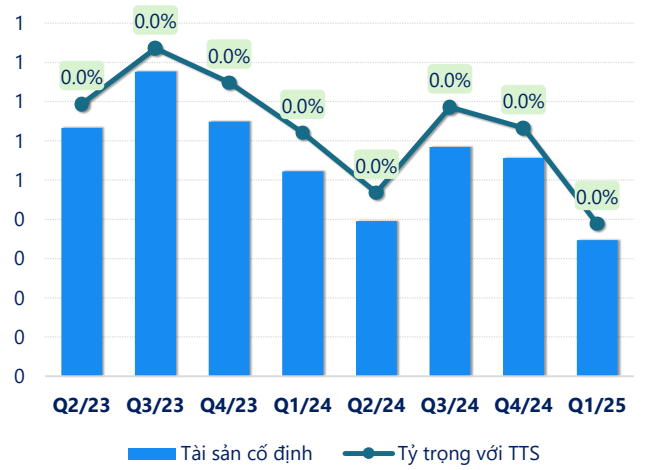

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

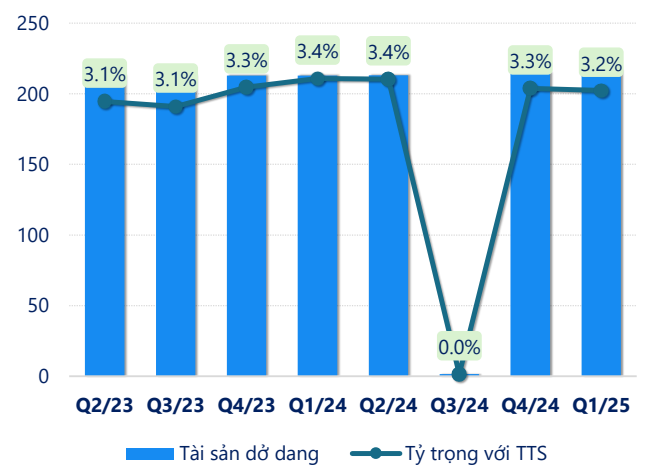

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

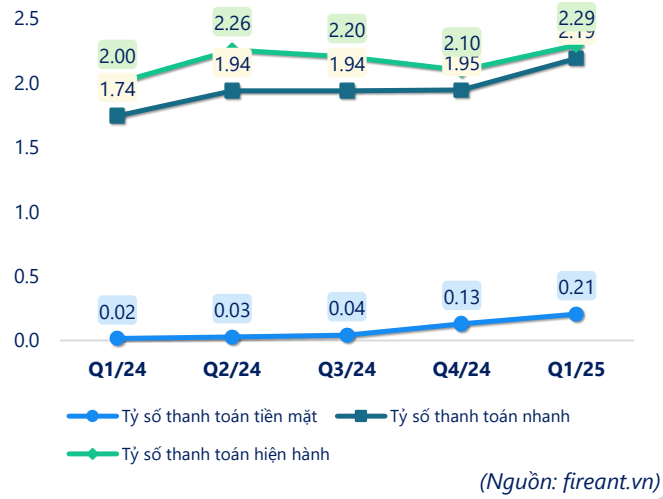

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

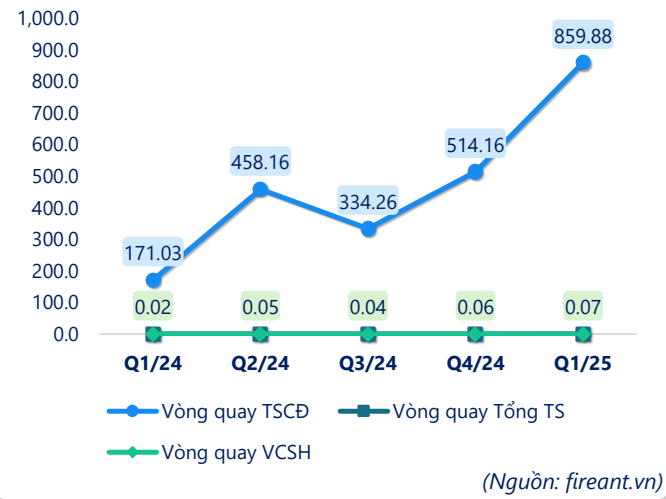

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**6,309**	**6,331**	**6,391**	**6,594**	**6,691**
Tài sản ngắn hạn	**1,781**	**1,456**	**1,522**	**1,726**	**1,831**
Tiền và tương đương tiền	14.3	17.6	29.4	107	164
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.0	20.0	20.0	21.1	21.1
Phải thu ngắn hạn	1,492	1,193	1,276	1,457	1,558
Hàng tồn kho	229	205	182	125	82.2
Tài sản ngắn hạn khác	25.7	21.1	14.6	16.4	5.81
Tài sản dài hạn	**4,528**	**4,875**	**4,869**	**4,868**	**4,860**
Phải thu dài hạn	4,288	4,606	4,602	4,602	4,599
Tài sản cố định	0.52	0.40	0.58	0.56	0.35
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	213	213	1.52	215	217
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	212	0	0
Tài sản dài hạn khác	26.8	55.3	52.7	50.3	44.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**1,131**	**1,136**	**1,182**	**1,372**	**1,456**
Nợ ngắn hạn	**890**	**646**	**691**	**823**	**798**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	739	430	418	485	424
Phải trả người bán ngắn hạn	10.3	16.1	15.8	22.1	19.6
Nợ dài hạn	241	491	491	549	657
Vay và nợ thuê dài hạn	240	490	490	548	657
Nguồn vốn chủ sở hữu	**5,178**	**5,195**	**5,209**	**5,222**	**5,235**
Vốn chủ sở hữu	**5,178**	**5,195**	**5,209**	**5,222**	**5,235**
Vốn điều lệ	4,494	4,494	4,494	4,494	4,494
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)